

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận cho nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 633/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

“2. Việc chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT);
- + TH, KTN, NC-KSTTHC;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích